**Những vấn đề pháp lý về phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh bằng trọng tài ở Việt Nam hiện nay**

**Phạm Thị Thanh Tâm**

**1.1. Khái quát về trọng tài thương mại và giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại**

***1.1.1. Khái niệm trọng tài thương mại***

Dành ưu thế kinh doanh là động lực phát triển nội tại của mỗi nền kinh tế chỉ xuất hiện và tồn tại trong điều kiện kinh tế thị trường. Đi kèm với cạnh tranh cũng là không tránh khỏi những mâu thuẫn, xung đột giữa các chủ thể tham gia vào thị trường. Và khi tranh chấp phát sinh thì cần có những phương thức giải quyết phù hợp đề điều hòa lợi ích các bên. Ở Việt Nam, khái niệm trọng tài thương mại dù xuất hiện khá muộn nhưng vẫn đủ cơ sở để đưa ra được một cách hiểu đúng nhất về trọng tài. Theo khoản 1, Điều 3 Luật trọng tài thương mại 2010 thì: “Trọng tài thương mại là phương thức giải quyết tranh chấp do các bên thoả thuận và được tiến hành theo quy định của Luật này”.

Như vậy, giống với phương thức giải quyết tranh chấp bằng thương lượng và hòa giải, phương thức này cũng không mang ý chí quyền lực nhà nước. Trọng tài có thể là cá nhân hoặc có thể là tổ chức được thành lập dựa trên sự thống nhất ý chí, sự tự do thỏa thuận giữa các bên đối lập để giải quyết khi tranh chấp phát sinh giữa chính các bên đó. Hay nói cách khác, trọng tài là một phương thức giải quyết tranh chấp mà các bên đối lập thỏa thuận lựa chọn dựa trên sự tự nguyện. Điều này sẽ làm cho phương thức này linh hoạt, mềm dẻo về thủ tục và bảo đảm tối đa quyền định đoạt của các bên tranh chấp mà không bị ràng buộc nghiêm ngặt, chặt chẽ như giải quyết tranh chấp tại tòa án. [1, tr. 61]

Cần chú ý rằng, chỉ áp dụng trọng tài thương mại để giải quyết nếu các bên đã thỏa thuận trọng tài trong hợp đồng, hoặc khi xảy ra tranh chấp các bên thống nhất chọn trọng tài thương mại để giải quyết. Trong trường hợp tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án thì mọi thỏa thuận về trọng tài sẽ không có hiệu lực pháp luật.

***1.1.2. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại***

*Thứ nhất, nguyên tắc thỏa thuận trọng tài*

Thỏa thuận trọng tà là thỏa thuận giữa các bên về việc giải quyết bằng trọng tài các vụ tranh chấp có thể phát sinh hoặc đã phát sinh trong hoạt động thương mại. Như vậy, các bên có thể thỏa thuận trọng tài trước khi có tranh chấp hoặc sau khi có tranh chấp. Khác với việc giải quyết tranh chấp tại tòa án – cơ quan tài phán nhà nước, khi có tranh chấp phát sinh, bên có quyền và lợi ích hợp pháp bị vi phạm có quyền đệ đơn yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết mà không cần có sự thỏa thuận trước, việc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài đòi hỏi có sự thỏa thuận của các bên. Thỏa thuận trọng tài có thể là một thỏa thuận riêng hoặc là thỏa thuận trong trường hợp đồng và phải được lập thành văn bản. Ngay cả khi hợp đồng giữa các bên không được thể hiện bằng văn bản thì thỏa thuận trọng tài vẫn phải lập thành văn bản. Thỏa thuận trọng tài được coi như đã được thành lập thành văn bản nếu thỏa thuận đó nằm trong một văn bản được các bên kí hoặc nằm trong thư từ, TELEX, điện tín hoặc FAX trao đổi giữa các bên hoặc bất kì phương thức liên lạc nào khác cho thấy sự tồn tại của thỏa thuận đó. Khi nộp đơn kiện cho trung tâm trọng tài, nguyên đơn phải nộp kèm theo thỏa thuận của trọng tài. Nếu không có thỏa thuận trọng tài, trung tâm trọng tài sẽ không có thẩm quyền giải quyết. [2, tr. 1-4]

Theo đó tại Điều 5 của Luật trọng tài thương mại 2010 quy định về điều kiện để áp dụng trọng tài thương mại để giải quyết bao gồm: tranh chấp được giải quyết bằng Trọng tài nếu các bên có thoả thuận trọng tài. Thỏa thuận trọng tài có thể được lập trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp; trường hợp một bên tham gia thoả thuận trọng tài là cá nhân chết hoặc mất năng lực hành vi, thoả thuận trọng tài vẫn có hiệu lực đối với người thừa kế hoặc người đại diện theo pháp luật của người đó, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác; trường hợp một bên tham gia thỏa thuận trọng tài là tổ chức phải chấm dứt hoạt động, bị phá sản, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách hoặc chuyển đổi hình thức tổ chức, thỏa thuận trọng tài vẫn có hiệu lực đối với tổ chức tiếp nhận quyền và nghĩa vụ của tổ chức đó, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác.

Sau khi đã thụ lí đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp thương mại mà xác định được là thỏa thuận trọng tài vô hiệu thì hội đồng trọng tài ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ tranh chấp.Vì thỏa thuận trọng tài vô hiệu nên các bên có quyền đưa vụ tranh chấp ra tòa án để giải quyết theo thủ tục tư pháp.

Nói tóm lại, tranh chấp thương mại chỉ được giải quyết tại trọng tài nếu các bên có thỏa thuận trọng tài có hiệu lực. Nếu không có thỏa thuận trọng tài hoặc thỏa thuận trọng tài vô hiệu mà hội đồng trọng tài vẫn giải quyết thì quyết định của hội đồng sẽ bị hủy.

*Thứ hai, nguyên tắc trọng tài viên độc lập, vô tư, khách quan và tuân theo các quy định của pháp luật.*

Việc giải quyết tranh chấp một cách công bằng, tính độc lập của các trọng tài viên đối với các bên là vấn đề đặc biệt quan tâm. Một số tổ chức trọng tài yêu cầu trọng tài viên xác nhận bằng văn bản rằng họ đang và sẽ độc lập với các bên và yêu cầu trọng tài viên trình bày bất kì sự kiện hoặc chi tiết nào có thể khiến các bên nghi ngờ về tính độc lập của họ.

Để trọng tài viên vô tư, khách quan, trung thực và tuân thủ các quy định của pháp luật thì luật trọng tài thương mại 2010 đã đưa ra các tiêu chí nhất định về điều kiện của một trọng tài viên: có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật dân sự; có trình độ đại học và đã qua thực tế công tác theo ngành đã học từ 5 năm trở lên; trong trường hợp đặc biệt, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao và có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, tuy không đáp ứng được yêu cầu những điều kiện trên cũng có thể được chọn làm Trọng tài viên. [6, tr. 165]

Đối với những người là thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, chấp hành viên, công chức thuộc Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan điều tra, Cơ quan thi hành án hoặc những người đang là bị can, bị cáo, người đang chấp hành án hình sự hoặc đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích dù đáp ứng được các tiêu chí đã đặt ra với một trọng tài viên nhưng vẫn không thể trở thành trọng tài viên.

Tất cả những quy định trên đều nhằm bảo đảm nguyên tắc trọng tài viên độc lập, vô tư, khách quan trong việc giải quyết tranh chấp thương mại. Khi tham gia giải quyết tranh chấp thương mại, trọng tài viên phải thực sự là người thứ ba độc lập, vô tư, không liên quan đến các bên có tranh chấp cũng như không có bất kì lợi ích nào liên quan đến vụ tranh chấp đó.

Từ khi được chọn hoặc được chỉ đình giải quyết tranh chấp và trong quá trình giải quyết tranh chấp, trọng tài viên phải thông báo công khai và kịp thời những việc có thể gây nghi ngờ về tính khách quan vô tư của mình. Khi giải quyết tranh chấp kinh tế trọng tài viên hay các trọng tài viên khác phải căn cứ vào các tình tiết của vụ tranh chấp, phải xác minh sự việc nếu thấy cần thiết và phải căn cứ vào các chứng cứ mà mình thu thập được trọng tài viên không bị chi phối bởi bất kì tổ chức cá nhân nào. Không ai có quyền chỉ đạo, can thiệp vào việc giải quyết tranh chấp của trọng tài viên. Quyết định của trọng tài viên phải đúng với sự thật khách quan.

Nếu trọng tài viên không vô tư, không khách quan trong việc giải quyết tranh chấp, vi phạm nghĩa vụ của trọng tài viên thì quyết định của hội đồng trọng tài có trọng tài viên này sẽ bị hủy.

*Thứ ba, các bên tranh chấp đều bình đẳng về quyền và nghĩa vụ. Hội đồng trọng tài có trách nhiệm tạo điều kiện để họ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.*

Theo khoản 3 Điều 4 Luật trọng tài thương mại thì các bên tranh chấp điều bình đẳng về quyền và nghĩa vụ. Hội đồng trọng tài có trách nhiệm đào tạo điều kiện để họ thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Theo nguyên tắc này thì giữa các bên có tranh chấp kinh doanh thương mại khi tham gia giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại điều có quyền và nghĩa vụ pháp lý như nhau. Họ được bảo đảm tối đa quyền tự do định đoạt trên nhiều phương diện tromg quá trình giải quyết các bên có thể lựa chọn trung tâm trọng tài, hình thức trọng tài, trọng tài viên… và giữa các bên có thể thỏa thuận với nhau về nhiều vấn đề thủ tục giải quyết tranh chấp.

Như ở phần trên đã khẳng định tranh chấp thương mại chỉ được giải quyết tại trọng tài nếu có thỏa thuận trọng tài. Hay nói cách khác, quyền hạn của hội đồng trọng tài trong việc giải quyết tranh chấp là do các bên giao cho họ. Các bên thỏa thuận chọn trung tâm trọng tài nào và hình thức trọng tài nào thì chỉ có trung tâm trọng tài và hình thức trọng tài đó có thẩm quyền giải quyết. Các bên lựa chọn trọng tài viên nào thì trọng tài viên đó có quyền giải quyết. Nếu các bên thỏa thuận vụ tranh chấp do một trọng tài viên duy nhất giải quyết thì chỉ có trọng tài viên duy nhất đó có quyền giải quyết. Các bên có quyền thỏa thuận địa điểm giải quyết vụ tranh chấp. Chỉ khi không có thỏa thuận của các bên về địa điểm giải quyết thì hội đồng trọng tài mới quyết định. Các bên còn có quyền thỏa thuận thời hạn thực hiện các thủ tục cần thiết cho việc giải quyết. Các bên có quyền thỏa thuận thời gian mở phiên họp giải quyết vụ tranh chấp. Chủ tịch hội đồng trọng tài chỉ có quyền quyết định thời gian mở phiên họp giải quyết nếu các bên không có thỏa thuận khác. Chỉ có trong tố tụng trọng tài – hình thức giải quyết tranh chấp do các bên lựa chọn, các bên mới có quyền thỏa thuận nhiều vấn đề như vậy và trọng tài viên bắt buộc phải tuân theo. Còn trong tố tụng tòa án, các bên có tranh chấp và thẩm phán giải quyết phải tuân theo quyết định nghiêm ngặt của pháp luật tố tụng.

Khi các bên tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp thương mại trọng tài hội đồng trọng tài phải tôn trọng và có trách nhiệm tạo điều kiện để họ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của họ, nếu không sẽ dẫn đến hậu quả là quyết định của Hội đồng trọng tài sẽ bị Tòa án hủy theo yêu cầu của các bên.

*Thứ tư, giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài được tiến hành không công khai, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác*

Đa phần các tranh chấp trong kinh doanh thương mại là các tổ chức kinh tế mà chủ yếu là các doanh nghiệp, mà theo đó những chủ thể kinh doanh rất ngại khi có những người khác biết đến những hoạt động kinh doanh của mình cũng như uy tín của doanh nghiệp do đó pháp luật về trọng tài thương mại yêu cầu khi trọng tài thương mại giải quyết không được tiến hành công khai mà phải giữ bí mật.

Việc giải quyết không công khai giúp cho các bên giữ được bí mật kinh doanh, tránh tình trạng nhiều người biết nhiều nội dung tranh chấp, đây cũng được xem là ưu điểm của phương thức giải quyết tranh chấp của trọng tài thương mại. Đối với tòa án thì bắt buộc phải tiến hành công khai minh bạch, do đó dễ khiến các bên đổ vỡ về mối quan hệ cũng như giữ được bí mật kinh doanh, uy tín của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, các bên có quyền yêu cầu Hội đồng trọng tài giải quyết công khai, nhưng điều này chỉ có hiệu lực khi cả hai bên tranh chấp điều đồng ý, nếu một bên yêu cầu giải quyết công khai nhưng một bên còn lại không đồng ý thì Hội đồng trọng tài không được chấp nhận yêu cầu của bên giải quyết công khai.

*Thứ năm, phán quyết trọng tài là chung thẩm*

Yêu cầu của việc giải quyết tranh chấp thương mại là nhanh chóng, dứt điểm, tránh dây dưa kéo dài, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, ngày nay để các tranh chấp thương mại giữa các nhà kinh doanh có thể được giải quyết nhanh chóng và dứt điểm, các tổ chức trọng tài phi chính phủ đã ra đời để được đáp ứng yêu cầu đó của các nhà kinh doanh. Bởi vậy, thủ tục trọng tài rất đơn giản, ngắn gọn, không có nhiều giai đoạn xét xử như tố tụng tòa án. Với tư cách là một tổ chức phi chính phủ, trọng tài thương mại không có cơ quan cấp trên nên phán quyết của trọng tài có giá trị chung thẩm, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, tái thẩm.

Tố tụng trọng tài chỉ có một trình tự giải quyết, tức là các tranh chấp thương mại chỉ được giải quyết một lần tại trọng tài. Nếu quyết định của trọng tài không bị tòa án hủy bỏ theo đơn yêu cầu của một trong các bên mà bên phải thi hành không tự nguyện thi hành thì sau thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết dịnh thi hành quyết định trọng tài, bên được thi hành quyết định trọng tài có quyền làm đơn yêu cầu cơ quant hi hành án cấp tỉnh nơi có trụ sở, nơi cư trú hoặc nơi có tài sản của bên phải thi hành, thi hành quyết định trọng tài.

**1.2. Một số quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại**

***1.2.1. Thẩm quyền của trọng tài thương mại***

Trọng tài thương mại tồn tại dưới hai hình thức đó là: trọng tài vụ việc (trọng tài ad – hoc) và trọng tài quy chế:

*Một là*, trọng tài vụ việc là hình thức trọng tài do các bên có tranh chấp thỏa thuận thành lập để giải quyết một vụ tranh chấp cụ thể giữa các bên có tranh chấp và khi giải quyết xong vụ tranh chấp đó trọng tài sẽ chấm dứt tồn tại

*Hai là*, trọng tài quy chế. Theo pháp luật Việt Nam, trọng tài quy chế là hình thức giải quyết tranh chấp tại trung tâm trọng tài, trung tâm trọng tài là tổ chức phi chính phủ có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng và trụ sở giao dịch ổn định.Trọng tài thương mai được thành lập là để giải quyết các tranh chấp thương mại. Nhưng tranh chấp thương mại cũng chỉ có thể thuộc thẩm quyền giải quyết của trong tài thương mại nếu các bên tranh chấp có thỏa thuận trọng tài và thỏa thuận trọng tài này có hiệu lực.

Như vây, một tranh chấp sẽ được thẩm quyền giải quyết của trọng tài thương mại khi có hai điều kiện sau:

*Thứ nhất, tranh chấp được gửi đến trọng tài thương mại phải là tranh chấp thương mại;*

*Thứ hai, giữa các bên tranh chấp phải có thỏa thuận trọng tài.*

Nếu thiếu một trong hai điều kiện trên, vụ việc sẽ không thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài thương mại. Nếu các bên có thỏa thuận trọng tài nhưng tranh chấp phát sinh không phải là tranh chấp thương mại thì thỏa thuận trọng tài sẽ vô hiệu và như vậy trọng tài sẽ không có thẩm quyền giải quyết.

Khác với thẩm quyền của tòa án, thẩm quyền của trọng tài chỉ là thẩm quyền vụ việc, nếu được các bên có “vụ việc” lựa chọn đích danh. Các nguyên tắc phân định thẩm quyền theo lảnh thổ, theo trụ sở hoặc chổ ở của bị đơn và theo sự thỏa thuận của nguyên đơn không được áp dụng trong tố tụng trọng tài. Thẩm quyền của trọng tài không được phân định theo lãnh thổ, vì các bên có tranh chấp có quyền thỏa thuận lựa chọn bất kì một tổ chức trọng tài nào để giải quyết tranh chấp cho họ, không phụ thuộc vào nơi ở cũng như trụ sở của nguyên đơn hay bị đơn, cũng không phân định theo cấp xét xử, vì chỉ có một cấp trọng tài và lại càng không phân định theo sự lựa chọn của nguyên đơn, vì trọng tài chỉ có thẩm quyền giải quyết nếu các bên có thỏa thuận trọng tài.

Như vậy, trọng tài thương mại có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp nào được pháp luật quy định là tranh chấp thương mại, tranh chấp này phát sinh trong hoạt động thương mại giữa cá nhân kinh doanh và tổ chức kinh doanh và các bên có thỏa thuận trọng tài. Khi các bên đã thỏa thuận đưa vụ tranh chấp ra giải quyết bằng trọng tài, họ trao cho hội đồng trọng tài thẩm quyền giải quyết tranh chấp và phủ định thẩm quyền xét xử đó của tòa án trừ khi thỏa thuận trọng tài vô hiệu hoặc các bên hủy thỏa thuận trọng tài.